

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI BIO GROUP
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI BIO GROUP

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110346642

3. Ngày thành lập: 10/05/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tổ 4, Thị Trấn Quang Minh, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0961116183

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
2.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
3.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
4.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
5.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Loại trừ hoạt động đấu giá	4530
6.	Bán mô tô, xe máy Chi tiết: Loại trừ hoạt động đấu giá	4541
7.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
8.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy Chi tiết: Loại trừ hoạt động đấu giá	4543
9.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa	4610
10.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
11.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
12.	Bán buôn thực phẩm	4632(Chính)
13.	Bán buôn đồ uống	4633
14.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
15.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
16.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
17.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
18.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
19.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659

20.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
21.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Trừ loại nhà nước cấm)	4669
22.	Trồng lúa	0111
23.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
24.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
25.	Trồng cây mía	0114
26.	Trồng cây thuốc lá, thuốc lào	0115
27.	Trồng cây lấy sợi	0116
28.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
29.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
30.	Trồng cây hàng năm khác	0119
31.	Trồng cây ăn quả	0121
32.	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
33.	Trồng cây điều	0123
34.	Trồng cây hồ tiêu	0124
35.	Trồng cây cao su	0125
36.	Trồng cây cà phê	0126
37.	Trồng cây chè	0127
38.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
39.	Trồng cây lâu năm khác	0129
40.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
41.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
42.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141
43.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la và sản xuất giống ngựa, lừa	0142
44.	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai	0144
45.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
46.	Chăn nuôi gia cầm	0146
47.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
48.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
49.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
50.	Săn bắt, đánh bắt và hoạt động dịch vụ có liên quan	0170
51.	Nuôi trồng thủy sản biển	0321
52.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
53.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
54.	Bán buôn tổng hợp (Trừ loại nhà nước cấm)	4690

55.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
56.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
57.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
58.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
59.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
60.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
61.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
62.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
63.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
64.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
65.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
66.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
67.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
68.	Sản xuất đường	1072
69.	Sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo	1073
70.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074
71.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
72.	Sản xuất chè	1076
73.	Sản xuất cà phê	1077
74.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
75.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu	2029
76.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
77.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
78.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
79.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
80.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
81.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
82.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
83.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
84.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
85.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771

86.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ bán lẻ vàng miếng, súng, đạn, tem và tiền kim khí)	4773
-----	---	------

6. **Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ
Mệnh giá cổ phần:

7. **Số cổ phần được quyền chào bán:** 100.000

8. **Cổ đông sáng lập:**

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	ĐỖ ĐỨC MINH	Căn 2612A, S2.01 Vinhomes, đường Vạn Xuân, Phường Tây Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	70.000	700.000.000	70,000	0010820265 69	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	70.000	700.000.000	70,000		
2	HOÀNG THỊ THANH	Thôn Đông, Xã Tâm Xá, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	15.000	150.000.000	15,000	0011830143 58	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	15.000	150.000.000	15,000		

3	ĐỖ VĂN THAO	Tổ 4, Thị Trấn Quang Minh, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	15.000	150.000.000	15,000	001081015674
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	15.000	150.000.000	15,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐỖ ĐỨC MINH

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Sinh ngày: 12/06/1982

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001082026569

Ngày cấp: 07/05/2022

Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Căn 2612A, S2.01 Vinhomes, đường Vạn Xuân, Phường Tây Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Căn 2612A, S2.01 Vinhomes, đường Vạn Xuân, Phường Tây Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội